

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn Hệ thống chỉ tiêu và Mẫu biểu báo cáo thống kê  
sử dụng tại các Sở Tài chính**

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về Hệ thống chỉ tiêu và Mẫu biểu báo cáo thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính như sau:*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về Hệ thống chỉ tiêu và Mẫu biểu báo cáo thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính (sau đây gọi chung là Thông tin thống kê Sở Tài chính).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị thực hiện công tác thống kê tại Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài chính).

2. Các cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện công tác thống kê tại Sở Tài chính.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê từ Sở Tài chính; các tổ chức, cá nhân, cộng tác viên cung cấp thông tin thống kê cho Sở Tài chính.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính là các chỉ tiêu thống kê do Sở Tài chính tổ chức thu thập và thực hiện bao gồm: thống kê về tài chính, ngân sách và các thống kê nghiệp vụ khác tại tỉnh, thành phố.

2. Thực hiện công tác thống kê tại các Sở Tài chính là quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, lưu trữ, hợp tác và trao đổi thông tin thống kê về tình hình tài chính, ngân sách, kinh tế xã hội và các thông tin thống kê khác do Sở Tài chính tổ chức thực hiện.

3. Thông tin thống kê Sở Tài chính là sản phẩm của hoạt động thống kê, bao gồm các số liệu thống kê, các báo cáo phân tích về các số liệu đó.

4. Cơ sở dữ liệu thống kê là tập hợp những thông tin thống kê được nhập và lưu trữ trong các phương tiện mang tin điện tử, phần mềm, mạng tin học.

5. Kế hoạch công bố thông tin là lịch được xây dựng trước để xác định cụ thể thời gian công bố thông tin thống kê.

6. Điều chỉnh thông tin thống kê là việc sửa đổi và bổ sung thông tin thống kê đã công bố khi có thông tin mới đầy đủ và chính xác hơn, hoặc khi có sự thay đổi cơ bản về khái niệm, định nghĩa, danh mục phân loại và nguồn số liệu để đảm bảo tính chân thực và tính so sánh của thông tin thống kê qua các thời kỳ.

7. Lưu trữ thông tin thống kê là việc tổ chức xây dựng và quản lý dữ liệu thống kê từ các Sở Tài chính. Thời hạn lưu trữ thông tin thống kê thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Nguyên tắc thống kê áp dụng tại Sở Tài chính**

Công tác thống kê tại các Sở Tài chính phải tuân theo những nguyên tắc cơ bản sau:

1. Đảm bảo tính đầy đủ, kịp thời và chính xác của thông tin thống kê tài chính tại địa phương.

2. Đảm bảo khả năng phục vụ công tác quản lý, điều hành, lập dự toán ngân sách nhà nước; phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.

3. Đảm bảo tính thống nhất về phương pháp thống kê, hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê trên phạm vi toàn quốc.

4. Đảm bảo minh bạch, độc lập, không trùng lặp và chồng chéo trong quá trình thực hiện thống kê trên địa bàn.

5. Đảm bảo tính ổn định và có thể so sánh giữa các địa phương theo chuẩn mực thống kê quốc gia, quốc tế.

#### **Điều 5. Bảo mật thông tin thống kê**

1. Những số liệu, báo cáo thống kê của Sở Tài chính thuộc danh mục bí mật của ngành Tài chính, bí mật Nhà nước phải được quản lý, sử dụng và truyền tin theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước và của ngành Tài chính.

2. Các tổ chức và cá nhân được quyền khai thác thông tin báo cáo thống kê của các Sở Tài chính có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo mật sử dụng thông tin, dữ liệu.

#### **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện công tác thống kê tại Sở Tài chính**

Các hành vi nghiêm cấm trong thực hiện công tác thống kê tại Sở Tài chính thực hiện theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 7. Nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê và Mẫu biểu báo cáo thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính**

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính được thực hiện theo Danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê sử dụng đối với các Sở Tài chính tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mẫu biểu báo cáo thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính được thực hiện theo các mẫu biểu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với các báo cáo thống kê đột xuất, đặc thù khác, Sở Tài chính chủ động xây dựng mẫu biểu báo cáo và tổ chức thực hiện theo quy định.

#### **Điều 8. Nguồn số liệu thống kê tại Sở Tài chính**

Nguồn số liệu thống kê quy định tại Điều 7 Thông tư này được thu thập từ các hệ thống thông tin quản lý tại Sở Tài chính (Hệ thống quản lý ngân sách nhà nước; hệ thống Quản lý tài sản công; hệ thống Quản lý giá thị trường hàng hóa, dịch vụ; hệ thống Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách); thông tin từ các Sở, ban, ngành trên địa bàn và các nguồn thông tin bổ sung khác.

#### **Điều 9. Kỳ báo cáo, thời hạn gửi báo cáo**

1. Kỳ báo cáo gồm: Báo cáo tháng; Báo cáo quý; Báo cáo năm;
2. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo tháng: chậm nhất vào ngày 25 của tháng báo cáo (đối với số liệu ước thực hiện) và ngày 15 của tháng sau tháng báo cáo (đối với số liệu thực hiện);

b) Báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối quý (đối với số liệu ước thực hiện), sau 45 ngày kết thúc quý (đối với số liệu thực hiện);

c) Báo cáo năm: chậm nhất ngày vào ngày 25 tháng 10 của năm báo cáo (đối với số liệu ước thực hiện) và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm báo cáo (đối với số liệu thực hiện);

d) Đối với các báo cáo thống kê về quyết toán ngân sách: Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết toán ngân sách;

đ) Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó.

#### **Điều 10. Phương thức thực hiện báo cáo**

1. Phương thức thực hiện báo cáo thống kê sử dụng tại các Sở Tài chính được thực hiện dưới dạng tệp (file) dữ liệu điện tử được truyền qua mạng máy tính hoặc gửi qua vật mang tin theo chương trình ứng dụng Báo cáo thống kê Sở Tài chính.

2. Các Mẫu biểu báo cáo thống kê bằng tệp (file) dữ liệu điện tử theo định dạng file mẫu và các hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Đơn vị báo cáo là các phòng, ban chuyên môn thuộc cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính.

4. Đơn vị nhận báo cáo là phòng, ban thuộc Sở Tài chính được Sở giao nhiệm vụ chuyên môn thực hiện công tác thống kê.

#### **Điều 11. Nghiên cứu, hợp tác, cung cấp, trao đổi thông tin thống kê với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn**

1. Việc nghiên cứu, hợp tác, cung cấp, trao đổi thông tin thống kê giữa Sở Tài chính với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn và các đối tượng khác (cơ quan nghiên cứu, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan thông tin truyền thông) được thực hiện căn cứ trên các quy định của pháp luật có liên quan và văn bản hợp tác, cung cấp, trao đổi thông tin được ký kết giữa cấp có thẩm quyền của các bên.

2. Danh mục chỉ tiêu và mẫu biểu thu thập số liệu thống kê sử dụng trong nghiên cứu, hợp tác, cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác tài chính ngân sách tại địa phương theo hướng dẫn tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 12. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê tại các Sở Tài chính**

1. Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) tổ chức nghiên cứu, xây dựng và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác thống kê tại Sở Tài chính để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc theo quy định.

2. Sở Tài chính hàng năm thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác thống kê.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Trách nhiệm thực hiện**

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê, mẫu biểu báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư này; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành địa phương cung cấp thông tin thống kê cho Sở Tài chính;

b) Tổ chức công tác thống kê tại Sở Tài chính:

- Tổ chức thu thập, tổng hợp, xử lý, lưu trữ các thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý, điều hành của Sở Tài chính;

- Thực hiện cung cấp đầy đủ các thông tin cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính và cung cấp thông tin cho các đối tượng dùng tin khác theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện xây dựng và phát hành các ấn phẩm thống kê của Sở Tài chính, đảm bảo thông tin thống kê của Sở Tài chính được phổ biến kịp thời, minh bạch, đúng theo các quy định của pháp luật;

- Tổ chức và củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức thống kê tại Sở Tài chính theo quy định, tăng cường môi trường pháp lý, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho công tác thống kê của Sở Tài chính. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại Sở Tài chính;

- Thực hiện sử dụng thống nhất hệ thống bảng phân loại thống kê (mã số) theo các quy định hiện hành. Tổ chức công tác cấp và quản lý mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Đối với các báo cáo khác từ các Sở Tài chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, các Sở Tài chính thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;

d) Tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thực hiện nghiên cứu, hợp tác, cung cấp, trao đổi thông tin thống kê với Sở Tài chính để tổng hợp và cung cấp theo quy định tại Thông tư này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

đ) Hàng năm tiến hành báo cáo đánh giá tình hình và kết quả triển khai công tác thống kê tại Sở và tình hình thực hiện Thông tư này, gửi Cục Tin học và Thống kê tài chính tổng hợp chung báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## 2. Trách nhiệm của Cục Tin học và Thống kê tài chính:

a) Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về tình hình và kết quả thực hiện công tác thống kê của các Sở Tài chính theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổ chức tập huấn cho các Sở Tài chính để hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này;

c) Tổ chức xây dựng, triển khai, hướng dẫn khai thác, sử dụng và duy trì phần mềm Báo cáo thống kê Sở Tài chính;

d) Phổ biến, chia sẻ thông tin thống kê Sở Tài chính cho các đơn vị khai thác và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Cục Tin học và Thống kê tài chính thực hiện Thông tư này.

4. Các tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 3 của Điều 2 Thông tư này có trách nhiệm sử dụng và cung cấp chính xác thông tin thống kê cho Sở Tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư này.

## Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 4 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục THTK.



Phạm Sỹ Danh